

Số: 26/KH-THTTGLII

Thị trấn Gia Lộc, ngày 15 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện các khoản thu góp năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ vào Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND Hải Dương, ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương,

Trường Tiểu học Thị trấn Gia Lộc II lập kế hoạch thực hiện các khoản thu năm học 2024 - 2025 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Thực hiện quản lý thu, chi các khoản trong năm học đúng mục đích, sát thực tế, phù hợp với điều kiện của địa phương, được sự đồng thuận ủng hộ từ PHHS;

Tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường và hỗ trợ các hoạt động phục vụ cho công tác dạy học, giáo dục HS; từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu dạy-học của thầy và trò;

Nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Yêu cầu

Bám sát văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý;

Phù hợp với yêu cầu của nhà trường nhằm phục vụ công tác giáo dục HS;

Sử dụng đúng mục đích, đúng kế hoạch, tiết kiệm, thu đủ chi;

Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, được sự ủng hộ nhất trí của 100% phụ huynh toàn trường.

Công khai, dân chủ, minh bạch, đảm bảo hiệu quả công việc.

II. Đối tượng được hưởng: Học sinh đang học tập trực tiếp tại nhà trường.

III. Hình thức thu

1. Thu bắt buộc, theo quy định

1.1. Bảo hiểm y tế:

+ Đối với HS lớp 2,3,4,5: $2.340.000 \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 70\% = 884.520$ đồng.

+ Đối với HS lớp 1: Căn cứ ngày, tháng sinh của HS để thực hiện các mức thu theo công văn hướng dẫn. Cụ thể:

HS mua 15 tháng: 1.105.650 đồng/1HS

HS mua 14 tháng: 1.031.940 đồng/1HS

HS mua 13 tháng: 958.230 đồng/1HS

HS mua 12 tháng: 884.520 đồng/1HS

- Chuyển nộp đủ về cơ quan bảo hiểm.

(HS hộ nghèo, HS hộ cận nghèo được cấp thẻ BHYT miễn phí)

1.2. Trông giữ xe đạp của học sinh:

Theo Quyết định 04/2018/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Hải Dương

*Thu: 10.000đ/xe/tháng.

*Chi:

+ Nộp thuế: 10% (VAT 5%; thu nhập doanh nghiệp 5%)

+ Trả công trông giữ xe: 80% tổng thu sau nộp thuế

+ Tu sửa nhỏ: 20% tổng thu sau nộp thuế

2. Các khoản theo thỏa thuận

2.1 Tiền mua nước uống tinh khiết cho học sinh:

Căn cứ thực tế HS đã sử dụng nước uống tinh khiết năm học 2023 – 2024 và tình hình thực tế năm học 2024 – 2025, nhà trường dự kiến như sau:

Trung bình 1 tháng: 1 HS dùng hết 1/3 bình loại 18.9 lít;

985 HS dùng hết: $985 \times 1/3 = 328$ bình.

Cả năm học, toàn trường dùng hết: $328 \times 9,5$ tháng = 3 116 bình.

Giá tiền 1 bình (theo hợp đồng): 21.600 đồng;

Số tiền cần mua 3116 bình : $21\ 600 \times 3\ 116 = 67.305.600$ đồng

Số HS nộp tiền: 973 (trừ 3 HS nghèo, 6 HS cận nghèo, 3 HSKT)

Số tiền HS cần nộp trong 01 năm học: $67.305.600 : 973 = 69.173$ đồng

(làm tròn: 69.000 đồng/năm)

Số tiền cần nộp trung bình 01 tháng: $69.000 : 9 = 7.666$ đồng (làm tròn 7000 đồng/HS).

2.2. Tiền lao công (quét lớp, quét sân trường, dọn nhà vệ sinh, tưới cây,...)

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 và tình hình thực tế năm học 2024 – 2025, nhà trường xây dựng dự toán thu chi như sau:

*Dự toán chi:

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng thời gian (tháng)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Thuê người quét lớp 1,2	10 phòng	9	180 000	16 200 000
2	Thuê người dọn các nhà vệ sinh, khơi thông cống rãnh; quét dọn, vệ sinh toàn bộ sân trường, vườn trường, cổng trường, phân loại rác. Khu A: 5 500 000 đ/1 tháng Khu B: 2 000 000 đ/1 tháng	tháng có hoạt động	9	7 500 000	67 500 000

3	Thuê người dọn nhà vệ sinh, khơi thông cống rãnh, cắt cỏ, tĩa cây, phân loại rác, chuyển rác Khu A: 1 200 000 đ/1 tháng Khu B: 800 000 đ/1 tháng	tháng hè	3	2 000 000	6 000 000
4	Mua chổi	cái	100	50 000	5 000 000
5	Mua gầu hút rác	cái	30	20 000	600 000
6	Mua thùng đựng rác trong nhà VS	cái	30	50 000	1 500 000
7	Mua thùng đựng rác ngoài sân trường	cái	3	980 000	2 940 000
8	Mua dụng cụ vệ sinh nền nhà VS HS	cái	30	35 000	1 050 000
9	Mua nước lau sàn nhà VS	can	100	75 000	7 500 000
10	Mua dụng cụ vệ sinh bồn, bệ VS	cái	30	50 000	1 500 000
11	Mua nước tẩy bồn cầu	can	96	75 000	7 200 000
12	Mua giấy vệ sinh	bịch	20	450 000	9 000 000
13	Men xử lý bể phốt	gói	100	50 000	5 000 000
14	Thuê máy hút bể phốt	đợt	2	2 000 000	4 000 000
15	Thuê xử lý rác thải	tháng có hoạt động	10	1 900 000	19 000 000
16	Chăm sóc cây (cắt, tĩa, bón phân)	đợt	3	1 500 000	4 500 000
Tổng cộng					158 490 000

*Dự kiến thu:

- Đối với HS lớp 1,2 (có thuê lao công quét lớp): 180 000 đồng/1HS/1 năm.

(180 000 x 320 HS = 57 600 đồng/1 năm), **tương đương 20 000 đồng/1 HS/1 tháng.**

- Đối với HS lớp 3,4,5 (HS tự quét lớp): 153 000 đồng/1HS/1 năm.

(153 000 x 653 HS = 99 909 000 đồng/1 năm), **tương đương 17 000 đồng /1HS/1 tháng.**

(Không thu HSKT, HS mồ côi, HS hộ nghèo, cận nghèo)

2.3. Tiền học sinh bán trú

* **Thu:**

- Tiền ăn: Lớp 1,2: 17.000 đồng/1 suất; Lớp 3,4,5: 18.000 đồng/1 suất

- Tiền phụ phí (chất đốt, điện, nước, nước tẩy rửa): 45.000 đồng/1 HS/1 tháng

- Tiền chăm sóc, phục vụ bán trú: 145.000 đồng/1HS/1 tháng

(Trừ khoản thu phụ phí và chăm sóc, phục vụ bán trú vào các thời điểm HS nghỉ dài ngày như: tháng 9/2024, Tết Nguyên Đán và Tháng 5/2025. Căn cứ thực tế số ngày HS nghỉ để tính mức thu cụ thể).

- Tiền mua sắm dụng cụ, đồ dùng phục vụ nấu ăn, đồ dùng cá nhân cho HS: 200.000 đồng/1 HS (chỉ thu HS ăn bán trú lần đầu). Dự kiến thu: 200.000 đ x 100 HS = 20.000.000 đồng

*** Chi:**

- Chi tiền ăn trưa: Lớp 1+2: 17.000 đồng/bữa; Lớp 3+4+5: 18.000 đồng/bữa chi trả cho đơn vị cung cấp lương thực, thực phẩm (Theo hợp đồng cung cấp dịch vụ được ký giữa nhà trường và đơn vị cung cấp dịch vụ).

- Tiền phụ phí:

STT	Nội dung	Tỷ lệ chi/ tổng số thu được	Ghi chú
1	Chất đốt (gas)	63%	
2	Nước sạch	5,0%	
3	Tiền điện	10%	
4	Nước tẩy, rửa vệ sinh	22%	

- Chi tiền công chăm sóc, phục vụ bán trú:

+ Chi công nấu ăn (cấp dưỡng): 31% của tổng thu từ khoản chăm sóc, phục vụ bán trú.

+ Chi công trông trưa: 58% của tổng thu từ khoản chăm sóc, phục vụ bán trú.

+ Thuê máy giặt chần, ga: 0,8% của tổng thu từ khoản chăm sóc, phục vụ bán trú.

+ Thuê xe và người vận chuyển cơm sang khu B: 2,2% của tổng thu từ khoản chăm sóc, phục vụ bán trú.

+ Giáo viên chủ nhiệm có HS bán trú: 0,7% của tổng thu từ khoản chăm sóc, phục vụ bán trú.

+ Bảo vệ trực buổi trưa: 0,5% của tổng thu từ khoản chăm sóc, phục vụ bán trú.

+ Công tác quản lý: 6,8% của tổng thu từ khoản chăm sóc, phục vụ bán trú. Cụ thể:

. Chi công tác QL của Hiệu trưởng: 1,4%

. Chi công tác QL của 2 Phó hiệu trưởng: 2,4%

. Chi công tác QL của Kế toán: 1,4%

. Chi công tác QL của thủ quỹ: 1%

. Chi công tác QL của Y tế: 0,6%

(Các khoản chi trên thủ trưởng đơn vị quyết định tùy theo tình hình thực tế tại đơn vị.)

- Chi tiền mua đồ dùng bán trú:

TT	Nội dung chi	SL	Đ/v tính	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Chăn	15	Cái	450.000	6.750.000	
2	Khăn mặt	800	Cái	10.000	8.000.000	
3	Gối	300	Cái	25.000	7.500.000	
4	Dao	2	Cái	50.000	100.000	
5	Thớt	2	Cái	150.000	300.000	
6	Muôi	3	Cái	35.000	105.000	
7	Vợt chao dầu	3	Cái	35.000	105.000	
8	Bát Inox to	3	Cái	50.000	150.000	

9	Sọt vuông gánh com	12	Cái	150.000	1.800.000	
10	Rỗ tròn gánh canh	6	Cái	70.000	420.000	
11	Xoong canh	3	Cái	470.000	1.410.000	
12	Thìa com	120	Cái	2.000	240.000	
13	Dây dù gánh com	1	Cuộn	300.000	300.000	
14	Rỗ to	2	Cái	60.000	120.000	
15	Giá vo gạo nhôm	3	Cái	100.000	300.000	
16	Chậu to	2	Cái	200.000	400.000	
17	Giá treo khăn mặt	3	Cái	1.800.000	5.400.000	
18	Sửa đường ống nước nhà bếp	01	Đường	3.000.000	3.000.000	
Cộng					36.400.000	

Số tiền còn thiếu sẽ sử dụng nguồn thu của học sinh đăng ký ăn bán trú lần đầu của những năm học tiếp theo và nguồn tài trợ hợp pháp khác để trả).

2.4. Tiền sử dụng dịch vụ số liên lạc điện tử:

* Thu: 10.000đồng/1HS/1 tháng (90.000đ/1HS/1 năm)

* Chi:

STT	Nội dung	Tỷ lệ chi/ tổng số thu được	Ghi chú
1	Chi trả dịch vụ điện tử	80%	
2	Giáo viên chủ nhiệm	12,0%	
3	Công tác quản lý	8,0%	

3. Các khoản thu hộ

3.1. Bảo hiểm thân thể học sinh:

- Mức thu là 200.000 đ/1HS/năm (theo mức giá của Công ty Bảo hiểm PJICO - Hải Dương).

- Chuyển nộp đủ về công ty.

(HSKT, HS mồ côi, HS hộ nghèo, HS hộ cận nghèo được miễn hoàn toàn; con GV dạy trong trường được giảm 50%)

3.2. Quỹ hoạt động Ban Đại diện Cha mẹ học sinh

Quỹ hoạt động của Ban đại diện CMHS do CMHS tự nguyện ủng hộ và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện CMHS lớp. Trích 50% từ kinh phí hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp theo khuyến nghị của cuộc họp toàn thể các Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp đầu năm học và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện CMHS trường.

* Chi: Việc chi thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS và Quy chế hoạt động của Hội CMHS năm học 2024 - 2025.

(Không thu HSKT, HS mồ côi, HS hộ nghèo, HS hộ cận nghèo, HS bệnh hiểm nghèo)

3.3. Tiền đồng phục của học sinh:

Nhà trường giới thiệu Cơ sở may Kim Xuyên (Địa chỉ: Khu 2, Phường Thạch Khê, TP Hải Dương)

Mức thu theo báo giá của nhà may đã được Ban đại diện cha mẹ HS thẩm định giá.

TT	Tên hàng	DV tính	Đơn giá (đồng)				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Áo, váy mùa hè						
1	Áo loong Mỹ cộc tay	Cái	85 000	90 000	95 000	100 000	105 000
2	Áo loong Mỹ dài tay	Cái	87 000	92 000	97 000	102 000	107 000
3	Chân váy nữ	Cái	95 000	100 000	105 000	110 000	115 000
4	Quần sooc nam	Cái	105 000	110 000	115 000	120 000	125 000
II	Bộ thể thao						
	Bộ thể thao (áo cộc tay, quần dài)	Bộ	150 000	155 000	160 000	165 000	170 000
II	Áo khoác mùa đông						
	Áo 3 lớp, bên trong trần bông	Cái	150 000	155 000	160 000	165 000	170 000

Phụ huynh có thể đăng ký theo lớp (Ban đại diện CMHS của lớp hoặc GVCN thu hộ) hoặc phụ huynh tự may theo mẫu chung của trường (từ năm học trước).

4. Tiếp nhận tài trợ: Thực hiện đúng Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT quy định việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Kế hoạch vận động tài trợ của nhà trường năm học 2024 - 2025 đã xây dựng.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Công tác tuyên truyền

- Tuyên truyền các văn bản hiện hành quy định các khoản thu góp tới CB, GV, NV trong các cuộc họp hội đồng;

- Tuyên truyền thông qua họp cha mẹ học sinh;

- Tuyên truyền lấy ý kiến lãnh đạo địa phương.

- Thông qua việc lấy ý kiến của Ban lãnh đạo nhà trường; Chi bộ; Hội đồng trường; Hội đồng sư phạm; Hội đồng nhân dân thị trấn; Hội cha mẹ học sinh về kế hoạch thu góp năm học 2024-2025.

*Các văn bản:

- Các văn bản thực hiện nhiệm vụ năm học;

- Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND, ngày 8 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh HD, Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

- Kế hoạch 122/KH-BCĐ ngày 07/8/2024 của Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT huyện Gia Lộc V/v thực hiện bảo hiểm BHYT học sinh năm học 2024-2025;

- Quyết định 04/2018/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

- Công văn số 54/2024/PJICO ngày 01/8/2024 của Công ty Bảo hiểm PJICO Hải Dương;

- Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- Thông tư 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ GD&ĐT Quy định mặc đồng phục.

...

2. Ban giám hiệu nhà trường

- Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí các khoản thu góp năm học 2024- 2025.
- Tổ chức triển khai thông qua cuộc họp lãnh đạo, Hội đồng trường, Họp Chi bộ, Họp HĐSP, Họp Đại diện CMHS các lớp đầu năm học 2024 – 2025.
- Hoàn thiện hồ sơ trình Phòng GDĐT phê duyệt.
- Báo cáo Thường trực HĐND, UBND Thị trấn Gia Lộc.
- Niêm yết công khai kế hoạch thu góp đầu năm học 2024-2025.

3. Trưởng Ban đại diện CMHS, giáo viên chủ nhiệm lớp

- Tổ chức triển khai thông nhất các khoản thu với toàn thể cha mẹ học sinh của lớp trong cuộc họp PHHS đầu năm học 2024 - 2025.
- Các ý kiến tại cuộc họp PHHS cần được ghi chép đầy đủ, có chữ ký của người dự họp.

Sau khi được sự đồng thuận của phụ huynh, nhà trường hoàn tất mọi thủ tục hành chính theo quy định sẽ tiến hành thu. Các khoản thu theo thỏa thuận có thể thu theo tháng hoặc theo học kỳ (tùy theo thỏa thuận của CMHHS).

Trên đây là kế hoạch thực hiện các khoản thu góp năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Thị trấn Gia Lộc II./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện (để b/c);
- VP Đảng ủy, HĐND, UBND TTGL (để b/c, phối hợp);
- Đại diện Hội CMHS (để phối hợp t/h);
- CB, GV, NV nhà trường (để phối hợp t/h);
- Lưu: HS.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Hà Thanh